

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán doanh nghiệp sản xuất 1 - MH1104119

Giám thị 1: Trần Văn Long

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25311MH110411901 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Cao Thế Oanh

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 23/07/2026

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: A1.9

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004		1	7,0	Bảy, không	C27KT	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007		1	5,3	Năm, ba	C27KT	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005		1	6,5	Sáu, năm	C27KT	
4	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007		1	5,0	Năm, không	C27KT	
5	2410110005	Vũ Ngọc Thảo My	22/06/2006		1	2,0	Hai, không	C26KT	
6	2510110005	Dương Thuý My	14/01/2007		1	4,8	Bốn, tám	C27KT	
7	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007		1	6,3	Sáu, ba	C27KT	
8	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007		1	2,5	Hai, năm	C27KT	
9	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007		1	8,5	Tám, năm	C27KT	
10	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007		1	7,0	Bảy, không	C27KT	
11	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007		1	7,5	Bảy, năm	C27KT	
12	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999		1	9,0	Chín, không	C27KT	
13	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007		1	6,8	Sáu, tám	C27KT	
14	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007		1	9,0	Chín, không	C27KT	
15	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007		1	3,3	Ba, ba	C27KT	
16	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007		1	1,8	Một, tám	C27KT	
17	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007		1	2,0	Hai, không	C27KT	
18	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007		1	2,5	Hai, năm	C27KT	
19	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007		1	2,3	Hai, ba	C27KT	
20	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007		1	3,0	Ba, không	C27KT	
21	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007		1	4,8	Bốn, tám	C27KT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 21 vắng thi: 00 . Số bài thi/Số tờ: 21 , 21 .

Số sinh viên đạt: 13 Tỷ lệ đạt: 61,9%

Ngày 29 tháng 7 năm 2026.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)



Trần Thị Hòa.

Ngày 28 tháng 7 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)



Trần Thị Tuyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán doanh nghiệp sản xuất 1 - MH1104119

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110411901 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	C27KT	<i>Anh</i>	7,9	Bảy, chín	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	C27KT	<i>Đào</i>	7,5	Bảy, năm	
3	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	C27KT				
4	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	C27KT	<i>Mai</i>	8,0	Tám, không	
5	2510110005	Dương Thuý Mỹ	14/01/2007	C27KT	<i>Mỹ</i>	7,0	Bảy, không	
6	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	C27KT	<i>Ngân</i>	8,0	Tám, không	
7	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	C27KT	<i>Ngọc</i>	7,0	Bảy, không	
8	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	C27KT	<i>Võ</i>	9,0	Chín, không	
9	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	C27KT	<i>Nguyên</i>	8,0	Tám, không	
10	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	C27KT	<i>Như</i>	8,2	Tám, hai	
11	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	C27KT	<i>Phong</i>	7,5	Bảy, năm	
12	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	C27KT	<i>Phương</i>	8,0	Tám, không	
13	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007	C27KT	<i>Tài</i>	8,0	Tám, không	
14	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	C27KT	<i>Thành</i>	8,0	Tám, không	
15	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	C27KT	<i>Thuý</i>	7,9	Bảy, chín	
16	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	C27KT	<i>Thư</i>	7,7	Bảy, bảy	
17	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	C27KT	<i>Triệu</i>	8,0	Tám, không	
18	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	C27KT	<i>Tuyền</i>	8,0	Tám, không	
19	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	C27KT	<i>Ý</i>	7,5	Bảy, năm	
20	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	C27KT	<i>Ý</i>	7,0	Bảy, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 01 . Số bài thi: 19 / 20 .

Ngày 3 tháng 6 năm 2026

Ngày 02 tháng 6 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Trần Thị Tuyền

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BỒI DƯỠNG VÀ CHUYỂN
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán doanh nghiệp sản xuất 1 - MH1104119

Mã lớp học phần: 25311MH110411901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	C27KT		7,6	Bảy, sáu	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	C27KT		6,9	Sáu, chín	
3	2510110013	Phạm Anh	23/02/2007	C27KT				
4	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	C27KT		7,9	Bảy, chín	
5	2510110005	Dương Thuý Mỹ	14/01/2007	C27KT		7,9	Bảy, chín	
6	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	C27KT		7,5	Bảy, năm	
7	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	C27KT		6,9	Sáu, chín	
8	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	C27KT		9,2	Chín, hai	
9	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	C27KT		7,6	Bảy, sáu	
10	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	C27KT		8,6	Tám, sáu	
11	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	C27KT		8,9	Tám, chín	
12	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	C27KT		8,5	Tám, năm	
13	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007	C27KT		7,2	Bảy, hai	
14	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	C27KT		7,0	Bảy, không	
15	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	C27KT		7,0	Bảy, không	
16	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	C27KT		7,0	Bảy, không	
17	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	C27KT		7,0	Bảy, không	
18	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	C27KT		8,0	Tám, không	
19	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	C27KT		7,6	Bảy, sáu	
20	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	C27KT		7,0	Bảy, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 01 . Số bài thi: 19 / 20 .Ngày: 15 tháng 6 năm 2026 .Ngày: 16 tháng 6 năm 2026 .

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa.

Trần Thị Tuyền

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ &
QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP VÀ VẬN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán doanh nghiệp sản xuất 1 - MH1104119

Mã lớp học phần: 25311MH110411901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410110005	Vũ Ngọc Thảo My	22/06/2006	C26KT		5,0	Năm, chẵn	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 17 tháng 6 năm 2026

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền

Ngày 16 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán doanh nghiệp sản xuất 1 - MH1104119

Mã lớp học phần: 25311MH110411901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2410110005	Vũ Ngọc Thảo My	22/06/2006	C26KT		5,0	Năm, tháng	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 3 tháng 6 năm 2026.

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 02 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền



TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ OTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán doanh nghiệp sản xuất 1 - MH1104119

Mã lớp học phần: 25311MH110411901 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	C27KT	<i>Huy</i>	5,6	1 Năm, 10	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày 3 tháng 6 năm 2026

f. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

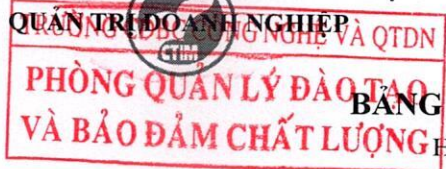
Trần Thị Tuyền
Trần Thị Tuyền

Ngày 02 tháng 6 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Tuyền
Trần Thị Tuyền



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Kế toán doanh nghiệp sản xuất 1 - MH1104119

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25311MH110411901 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Trần Thị Tuyền - (04057)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	C27KT	<i>Huy</i>	6,0	Sáu, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 01 vắng thi: 00 . Số bài thi: 01 / 01 .

Ngày: 17 tháng 6 năm 2026
P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)
Trần Thị Hoa

Ngày: 16 tháng 6 năm 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)
Trần Thị Tuyền